

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2020/HSST

Ngày 12-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thực và bà Vũ Thị Khánh Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2020//TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Đăng K, sinh ngày 05- 10- 1977, tại: Xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình;

Nơi ở: Thôn C, xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K, sinh năm 1937 và bà Nguyễn Thị U (Đã chết); có vợ là Trần Thị T và có 04 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tham gia quân đội nhân dân Việt Nam từ tháng 03-1997 đến tháng 3-1999; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16-7-2020, đến ngày 19-7-2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Xuân H, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã T1, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Từ Thị A, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn thôn D, xã T1, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 10 phút ngày 16-7-2020, tại đường liên thôn thuộc địa phận thôn T, xã T1, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang bị cáo Trần Đăng K có hành vi cất giấu tại túi quần bên trái phía trước bị cáo đang mặc 01 gói nilon màu đen, bên trong có 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa ma túy, loại Hêrôin, khối lượng 0,1208 gam. Bị cáo K khai nhận số ma túy trên bị cáo mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) ở khu vực cầu L thuộc địa phận thôn D, xã T1, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, mục đích sử dụng. Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong gói ma túy trên trước sự chứng kiến của những người làm chứng là anh Trần Xuân H và chị Từ Thị A.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Trần Đăng K, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Bản kết luận giám định số 270/KLGD- PC09 ngày 17-7-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1208 gam (*không phải một nghìn hai trăm linh tám gam*). *Hêrôin STT 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Bản cáo trạng số 109/CT-VKSHH ngày 20-10-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Đăng K ra trước Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa;

Bị cáo Trần Đăng K khai nhận: Do bản thân mắc nghiện ma túy nên khoảng 17 giờ ngày 16-7-2020 bị cáo đi bộ một mình từ nhà ra đường, gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi bị cáo hỏi đi nhờ xe lên khu vực cầu L, xã T1, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình mục đích mua ma túy, loại hêrôin về sử dụng. Khi đến gần ba cầu L, xã T1, bị cáo xuống xe, còn người cho bị cáo đi nhờ tiếp tục điều khiển xe đi đâu bị cáo không biết. Tại khu vực cầu L, xã T1 bị cáo gặp và mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) 01 gói ma túy, loại hêrôin được bọc trong gói nilon màu đen với giá 200.000 đồng, sau khi mua được ma túy bị cáo cất giấu gói ma túy vào túi quần bên trái phía trước bị cáo đang mặc rồi đi về. Trên đường về, bị cáo đi nhờ xe máy của một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể), đi được một đoạn thì bị cáo xuống xe còn người đàn ông điều khiển xe đi tiếp, khi bị cáo đang

đi tìm nơi sử dụng ma túy thì bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình kiểm tra, bị cáo đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an 01 gói nilon màu đen bên trong có chứa ma túy loại Hêrôin. Cơ quan Công an đã tiến hành kiểm tra sau đó niêm phong gói ma túy.

Kiểm sát viên - Đại viện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố, sau khi phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Đăng K như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX): Tuyên bố bị cáo Trần Đăng K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đăng K từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16-7-2020; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu huỷ toàn bộ số ma túy thu của bị cáo Trần Đăng K là vật chứng của vụ án, sau khi giám định được niêm phong trong phong bì số 270/KLGD-PC09 ngày 17-7-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Đăng K không tranh luận gì đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người làm chứng là Trần Xuân H và chị Từ Thị A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra anh H và chị A đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của anh H và chị

A không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo Trần Đăng K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập ngày 16-7-2020, tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập ngày 16-7-2020, tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định số 270/KLGD-PC09 ngày 17-7-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng là anh Trần Xuân H và chị Từ Thị A. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ 10 phút ngày 16-7-2020, tại đường liên thôn thuộc địa phận thôn T, xã T1, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; bị cáo Trần Đăng K đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1208 gam ma túy, loại Hêrôin mục đích để sử dụng, bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn K đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Đăng K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn xã

hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, hủy hoại trực tiếp sức khỏe của chính bản thân bị cáo và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác; bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự; trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có thời gian 02 năm tham gia quân đội nhân dân Việt Nam, bố mẹ đẻ của bị cáo đều là người có công với cách mạng (Được nhà nước tặng Huân, Huy chương kháng chiến) nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rất rõ về tác hại của ma túy, về việc Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng...trái phép chất ma túy nhưng do nghiện ma túy, để thỏa mãn nhu cầu bản thân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc loại tội nghiêm trọng, do đó cần phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[6] Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không có mục đích vụ lợi, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Tịch thu để tiêu hủy toàn bộ số ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà quản lý của bị cáo Trần Đăng K sau khi giám định, số còn lại được niêm phong trong phong bì số 270/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo K khai: Vào tối ngày 16-7-2020, bị cáo gặp và mua của một người đàn ông khoảng khoảng 30 tuổi (không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể) ở khu vực cầu L thuộc địa phận thôn D, xã T1, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng. Ngoài lời khai của bị cáo K không có tài liệu nào khác xác định con người cụ thể đã bán ma túy cho bị cáo K nên nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Đăng K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Đăng K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đăng K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16-7-2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ 0,0981 gam (Không phải không nghìn chín trăm tám mươi một gam) mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 270/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình;

Vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28-10-2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Đăng K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Đăng K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Chuyên